

Số: /KH-UBND

Lạc Đạo, ngày tháng 02 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND huyện Văn Lâm về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn huyện Văn Lâm;

Ủy ban nhân dân xã Lạc Đạo ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 nhằm xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có) để thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2025 và cập nhật các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn xã (nếu có).

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 nhằm thống kê tổng hợp chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo từng nhóm đối tượng nghèo để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo

năm 2025 và làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2026 (đối với trường hợp không thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2026-2030).

- Thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 (nếu có) nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 và thống kê tổng hợp chính xác hộ hộ nghèo, hộ cận nghèo, từng nhóm đối tượng nghèo làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2026 và những năm tiếp theo (đối với trường hợp thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2026-2030).

- Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình nhằm thống kê và lập được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã, làm căn cứ xác định đối tượng để hỗ trợ mức đóng thẻ bảo hiểm y tế và chính sách khác theo quy định.

- Thực hiện thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

## **2. Yêu cầu**

Việc rà, tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

## **II. TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH**

### **1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025**

**a) Tiêu chí:** Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

#### **b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

#### **Chuẩn hộ nghèo:**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

#### **Chuẩn hộ cận nghèo:**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

### c) Quy trình

**Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên:** Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

**Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ:** Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

## 2. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 (nếu có)

Tiêu chí, chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định của Chính phủ.

### 3. Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

a) **Tiêu chí:** Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

#### b) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

c) **Quy trình:** Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

## III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN

### 1. Đối tượng

a) **Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025:** Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã đang quản lý tại thời điểm rà soát có giấy đề nghị công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

b) **Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025:** Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

c) **Đối với tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2030 (nếu có):** Thực hiện theo quy định của Chính phủ.

**d) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:** Hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

**2. Phạm vi:** Thực hiện tại 12 thôn trên toàn xã.

### **3. Phương pháp**

**a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025:** Thực hiện rà soát thông qua phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo và theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Các thông tư của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội: số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

**b) Thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 (nếu có):** Theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn có liên quan.

**c) Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:**

Thực hiện xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội do ngân sách nhà nước đảm bảo vào thu nhập của hộ gia đình theo quy định tại: Quyết định số 24/2021/QĐ-Ttg; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 02/2022/TTBLĐTBXH.

### **4. Thời gian**

**a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên**

Tổ chức rà soát mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng, kết thúc vào 31/8/2025 (chỉ tổ chức rà soát nếu trong tháng có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

**b) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 (nếu có)**

Tổ chức rà soát 01 lần/năm, thực hiện từ 01/9/2025 đến hết ngày 14/12/2025.

**c) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình**

Tổ chức xác định mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng (chỉ tổ chức xác định nếu trong tháng có giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình).

#### **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

a) UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo quy định Điểm a Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

b) Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 xã chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát; tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo thông suốt, thống nhất, hiệu quả, hiệu lực, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

##### **2. Truyền thông, nâng cao nhận thức**

a) Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 (nếu có).

b) Thực hiện thông tin tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát, tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình bằng nhiều hình thức: băng rôn, tờ rơi, tài liệu, trên các phương tiện thông tin đại chúng...tới nhân dân và các cấp chính quyền nhất là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện.

**3. Quy trình thực hiện:** Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Lao động-TB&XH tỉnh về quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025.

##### **4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát, phúc tra**

a) Hướng dẫn, tập huấn quy trình, bộ công cụ rà soát, tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho thành viên Ban chỉ đạo xã, lực lượng tham gia công tác rà soát, xác định.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát, phúc tra (nếu có) kịp thời, đúng quy trình, quy định, đảm bảo khoa học, khách quan, dân chủ.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách.

##### **5. Báo cáo và phê duyệt kết quả**

a) **Phê duyệt kết quả:** UBND cấp huyện, xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên, định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 (nếu có) trên địa bàn theo quy định.

##### **b) Chế độ báo cáo**

**Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên:** Trước ngày 09 hàng tháng (thực hiện báo cáo đến tháng 9), UBND xã tổng hợp, báo cáo UBND huyện (qua phòng Lao động TB&XH) (nếu có).

**Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022-2025 và kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 (nếu có):**

+ Trước ngày 10/11/2025, Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát, tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo với Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)

+ Trước ngày 01/12/2025, Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát, tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ với Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) .

**Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:**

+ Trước ngày 09 hàng tháng, Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, cập nhật, báo cáo kết quả hàng tháng với Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) (nếu có).

+ Trước ngày 05/12/2025, Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả năm với Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban Chỉ đạo rà soát xã:

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện rà soát; tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

**2. Công chức Văn hóa – xã hội phụ trách theo dõi lĩnh vực Lao động - Thương binh & Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo xã)**

- Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức rà soát; tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn đúng quy trình, thời hạn quy định.

- Cấp phát tài liệu và phiếu phục vụ công tác rà soát, tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo và tài liệu hướng dẫn phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH tham gia tổ chức tập huấn quy trình, bộ công cụ rà soát; tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Tham mưu BCĐ kiểm tra, giám sát, phúc tra (nếu có).
- Tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản kết quả rà soát; tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn sau khi hoàn tất quy trình niêm yết công khai xin ý kiến Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát;
- Tổng hợp kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 báo cáo BCĐ và UBND huyện theo quy định.

### **3. Đài truyền thanh xã:**

Thông tin trên hệ thống loa truyền thanh từ xã tới thôn để tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát; tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

**4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, ngành, đoàn thể xã:** Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát; tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

### **5. Lãnh đạo các thôn trong toàn xã**

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát; tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tại địa phương; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát, tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tổ chức lực lượng rà soát; tổng rà soát (nếu có) viên tham gia rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát; tổng rà soát (nếu có) hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình về UBND xã đảm bảo tiến độ quy trình theo quy định;

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã. Yêu cầu các ban, ngành và lãnh đạo các thôn căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Lao động - TB&XH;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- Các TV BCĐ giảm nghèo xã;
- Các TV BCĐ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025;
- Lãnh đạo các thôn trong toàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Sái Khoa Anh**

